

# KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**THÁNG HAI NĂM 2026**

*Một số chỉ tiêu kinh tế chủ yếu  
tháng Hai và 02 tháng năm 2026 so với cùng kỳ (%)*



**Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

 **10,22%**



**Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN**

 **3,24%**



**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và  
doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

 **9,26%**



**Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch  
vụ hỗ trợ**

 **20,38%**



**Chỉ số giá tiêu dùng bình quân**

 **2,29%**



**Diện tích gieo trồng cây lúa đông xuân**

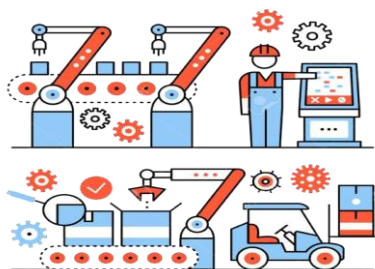
 **4,53%**

# CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)

## Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành

▲ 0,63%



### Chế biến, chế tạo

▲ 1,41%



### Điện

▼ 8,60%



### Cung cấp nước; xử lý rác thải, nước thải

▲ 0,10%

## Chỉ số sản xuất một số ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu



▲ 4,78%

### Sản xuất đồ uống



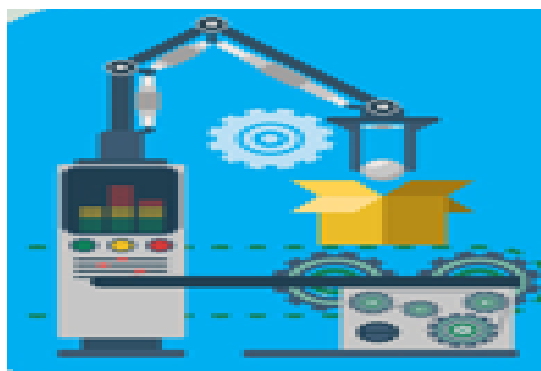
▼ 6,50%

### Sản xuất da



▲ 0,80%

### Sản xuất trang phục



▲ 4,03%

### Sản xuất chế biến thực phẩm



▲ 38,41%

### Gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ

## VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



Vốn ngân sách  
Nhà nước  
cấp thành phố

813,79 Tỷ đồng

▼ 17,29%

Tổng vốn đầu tư  
thực hiện

1.025,02 Tỷ đồng

▼ 19,28%

Vốn ngân sách  
Nhà nước  
cấp xã/phường

211,23 Tỷ đồng

▼ 26,15%

## DOANH NGHIỆP THÁNG 02/2026 (so với tháng trước)

Doanh nghiệp  
đăng ký mới

450 Doanh nghiệp

▼ 9,46%

Vốn đăng ký

1.819,43 Tỷ đồng

▼ 22,69%



# TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



**Tổng số**

**19.582,83 Tỷ đồng**

**▲ 10,90%**



**Bán lẻ hàng hóa**

**14.607,65 Tỷ đồng**

**▲ 10,02%**



**Du lịch  
lữ hành**

**58,96 Tỷ đồng**

**▲ 15,14%**



**Lưu trú,  
Ăn uống**

**2.953,00 Tỷ đồng**

**▲ 19,04%**



**Dịch vụ khác**

**1.963,22 Tỷ đồng**

**▲ 6,13%**

## DOANH THU VẬN TẢI

Tháng 02 năm 2026 (so với cùng kỳ)



**Tổng  
doanh thu**

**1.169,84 Tỷ đồng**

**▲ 20,06%**

Trong đó:



**Vận tải hành khách**

**426,12 Tỷ đồng**

**▲ 21,89%**



**Vận tải hàng hóa**

**596,38 Tỷ đồng**

**▲ 15,85%**



**Dịch vụ hỗ trợ  
vận tải**

**113,58 Tỷ đồng**

**▲ 22,27%**

## CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 02/2026 SO VỚI CÙNG KỲ

*Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 năm 2026 tăng 0,75% so với tháng trước và tăng 2,31% so với cùng kỳ.*



## CHỈ SỐ GIÁ VÀNG

**192,66%**



## CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ

**102,49%**



# SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Tháng 02/2026 (so với cùng kỳ)



312.615 Ha



4,53%

Lúa đông xuân



1.604 Ha



4,29%

Ngô



88,67 Ha



0,88%

Khoai lang



21.208 Ha



5,52%

Rau, đậu các loại

## CHĂN NUÔI, LÂM NGHIỆP

Tháng 02/2026 (so với cùng kỳ)



17.143

Nghìn  
con



6,44%

Đàn gia  
cầm



60

Nghìn  
con

Đàn  
bò



0,31%



4

Nghìn  
con

Đàn  
trâu



0,29%



484

Nghìn  
con

Đàn  
heo



0,26%



Trồng cây  
phân tán

176  
Nghìn cây

▼ 2,22%

Sản lượng gỗ

6.745 m<sup>3</sup>

▲ 0,13%

## SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 02 THÁNG NĂM 2026

(so với cùng kỳ)

Tổng số  
18.090 tấn



6,01%

Trong  
đó:

Khai  
thác biển

4.061 tấn



5,64%

Nuôi trồng

13.651 tấn



5,62%